

Bài 8 CẦU THỦ DỰ BỊ (6 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện *Cầu thủ dự bị*; biết phân biệt lời của người kể chuyện với lời của các nhân vật (gấu con, khỉ, các con vật khác); tốc độ đọc khoảng 45 – 50 tiếng/phút; hiểu được ý nghĩa của câu chuyện (Nhờ kiên trì luyện tập, gấu con từ chỗ đá bóng chưa giỏi, chỉ được làm cầu thủ dự bị, đá bóng giỏi và trở thành cầu thủ chính thức.).
2. Nghe – viết đúng chính tả một đoạn ngắn trong bài *Cầu thủ dự bị*; biết viết chữ viết hoa đầu câu và biết đặt đúng dấu phẩy, dấu chấm; làm đúng các bài tập chính tả viết hoa tên người.
3. a. Phát triển vốn từ chỉ sự vật (dụng cụ thể thao), tên gọi các trò chơi dân gian, đặt câu nêu hoạt động.
b. Biết viết đoạn văn 3 – 4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi đã tham gia.
4. Đọc mở rộng một bài viết về hoạt động thể thao và kể lại điều thú vị đã đọc được trong bài viết.
5. Hiểu được kết quả tốt đẹp của đức tính kiên trì, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- Đặc điểm VB truyện có bối cảnh, sự việc và các nhân vật; nắm được nội dung VB *Cầu thủ dự bị*; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong VB (gấu con rụt rè, khỉ quan tâm đến cảm xúc của gấu, các con vật mặc dù lúc đầu chưa thừa nhận gấu nhưng sau đó đã thay đổi thái độ khi tận mắt nhìn thấy sự tiến bộ của gấu).
- Nghĩa của từ ngữ khó trong VB (*dự bị*) và cách giải thích nghĩa của từ ngữ này. Một số trò chơi dân gian phổ biến với HS Tiểu học.

2. Phương tiện dạy học

- Tranh minh họa có trong SHS và đoạn chính tả được phóng to trên máy tính hoặc viết ra giấy khổ lớn. Mặt nạ đơn giản hình gấu con và khỉ để HS đóng vai.
- Phiếu học tập: phiếu bài tập chính tả hoặc phiếu luyện từ và câu.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

ÔN BÀI CŨ

HS ôn bài theo cặp hoặc nhóm: nhắc lại tên bài học trước (*Cây xấu hổ*) và nói về một số điều thú vị từ bài học đó.

ĐỌC

1. Khởi động

- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, trao đổi trong nhóm về những điều quan sát được trong tranh và trả lời các câu hỏi *Các bạn nhỏ đang chơi môn thể thao gì? Em có thích môn thể thao này không? Vì sao?*
- Đại diện (3 – 4) nhóm chia sẻ trước lớp câu trả lời. Các nhóm khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
- GV nhận xét chung và chuyển sang bài mới.

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
- + GV giới thiệu bài đọc. (Bài đọc nói về gấu con và các bạn của gấu. Gấu rất thích chơi bóng đá nhưng lúc đầu gấu chậm chạp và đá bóng chưa tốt nên chỉ được làm cầu thủ dự bị. Nhưng sau đó thì đội nào cũng muốn gấu đá cho đội mình. Vì sao vậy? Chúng ta cùng đọc bài *Cầu thủ dự bị* để biết.)
- + GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý phân biệt giọng người kể chuyện và giọng các nhân vật (giọng khỉ nhẹ nhàng, tình cảm; giọng gấu lúc đầu buồn nhưng vui vẻ, hóm hỉnh về cuối). Nhấn giọng ở một số tiểu từ tình thái thể hiện cảm xúc: (*gấu*) *à, nhé, (giỏi) quá, đi, nhỉ* hoặc một số từ ngữ gợi tả *chạy thật nhanh, đá bóng ra xa, chạy đi nhặt, đá vào gôn, đá đi đá lại...* HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.
- + GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với các em như *luyện tập, ngạc nhiên, hiệp...*
- + GV hướng dẫn HS tìm hiểu nghĩa của từ ngữ mới trong VB (như phần giải thích từ ngữ bài đọc trong SHS). GV mời một số HS đọc to phần giải thích trong SHS.
- + GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài. (VD: *Một hôm,/ đến sân bóng/ thấy gấu đang luyện tập,/ các bạn ngạc nhiên/ nhìn gấu/ rồi nói:/...*)
- Luyện đọc theo nhóm:
- + GV chia VB làm 4 đoạn và hướng dẫn HS nhận diện các đoạn. (Đoạn 1: từ đầu đến *muốn nhận cầu*; Đoạn 2: tiếp theo đến... đến *chờ lâu*; Đoạn 3: tiếp theo đến *càng giỏi hơn*; Đoạn 4: phần còn lại.)

- + GV mời 4 HS đọc nối tiếp bài đọc (mỗi HS đọc một đoạn) trước lớp.
- + HS thực hành đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm. HS trong nhóm góp ý cho nhau. GV giúp đỡ những HS còn có khó khăn.

3. Trả lời câu hỏi

GV hướng dẫn HS đọc thầm từng đoạn hoặc cả bài để trả lời các câu hỏi. GV có thể hướng dẫn HS làm việc cá nhân hoặc nhóm. Đại diện nhóm trình bày kết quả. Cả lớp cùng thảo luận và thống nhất đáp án đúng.

Câu 1. *Câu chuyện kể về ai?*

- Một HS đọc to câu hỏi, các HS khác đọc thầm theo.
- Từng HS suy nghĩ để trả lời.
- GV yêu cầu 2 – 3 HS trả lời. GV và HS thống nhất câu trả lời. (Câu chuyện này kể về gấu con và các bạn của gấu con.)

Câu 2. *Vì sao lúc đầu chưa đội nào muốn nhận gấu con?*

- Một HS đọc to câu hỏi, các HS khác đọc thầm theo.
- GV nhắc HS xem đoạn 1 để tìm câu trả lời. Các nhóm làm việc.
- GV yêu cầu đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu trả lời. (Lúc đầu, chưa đội nào muốn nhận gấu con vì gấu con có vẻ chậm chạp và đá bóng không tốt.)

Câu 3. *Là cầu thủ dự bị, gấu con đã làm gì?*

- Một HS đọc to câu hỏi, các HS khác đọc thầm theo.
- GV nhắc HS xem đoạn 2 để tìm câu trả lời. Các nhóm làm việc.
- GV yêu cầu đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu trả lời. (Là cầu thủ dự bị, gấu con đã đi nhặt bóng cho các bạn. Gấu cố gắng chạy nhanh để các bạn không phải chờ lâu.)

Câu 4. *Vì sao cuối cùng cả hai đội đều muốn gấu con về đội của mình?*

- Một HS đọc to câu hỏi, các HS khác đọc thầm theo.
- GV nhắc HS xem đoạn 3 – 4 để tìm câu trả lời. Các nhóm làm việc.
- GV yêu cầu đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu trả lời. (Vì gấu đá bóng giỏi sau khi đã chăm chỉ luyện tập.)
- GV có thể hỏi thêm 1 – 2 câu hỏi liên hệ, khai thác bài học về đức tính kiên trì của gấu con, chẳng hạn: Gấu con có đức tính gì đáng học tập? Em thích điểm gì ở gấu con?...
- GV nói với HS: Qua câu chuyện này, các em đã biết nhờ kiên trì luyện tập, bạn gấu con đã đá bóng giỏi và trở thành cầu thủ chính thức, được các bạn khâm phục. Đây chính là ý nghĩa của câu chuyện này, là bài học về đức tính kiên trì.

4. Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS tự luyện đọc bài đọc.
- GV đọc mẫu toàn VB một lần.
- 1 – 2 HS đọc to toàn bài đọc trước lớp.
- Từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Câu nào trong bài là lời khen?

- Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, xem lại đoạn 4 để tìm lời khen trong bài.
- GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả của nhóm. GV và HS thống nhất đáp án. (*Câu giỏi quá!*)

Câu 2. Nếu là bạn của gấu con trong câu chuyện trên, em sẽ nói lời chúc mừng gấu con như thế nào? Đoán xem, gấu con sẽ trả lời em ra sao?

- Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo.
- Cả lớp:
 - + GV mời 2 HS đóng vai gấu con và khi (khi chúc mừng gấu con, gấu con đáp lời khi).
 - GV có thể chuẩn bị sẵn 2 mặt nạ gấu và khi để HS đóng vai. GV và cả lớp góp ý.
 - VD: Khi: – Chúc mừng bạn đã trở thành cầu thủ chính thức.
 - Gấu: – Cảm ơn bạn.
- Cặp/ nhóm:
 - + HS thay nhau đóng vai gấu và khi để luyện tập nói lời chúc mừng và đáp lời chúc mừng gấu con trở thành cầu thủ chính thức.
 - + GV có thể hướng dẫn HS mở rộng sang nói lời chúc mừng sinh nhật bạn.
 - Sau hoạt động nhóm, GV có thể mời 2 – 3 HS nói lời chúc mừng trước lớp. GV và HS cùng nhận xét và thống nhất cách chúc mừng bạn.

TIẾT 3

VIẾT

1. Nghe – viết

- GV nêu yêu cầu (viết một đoạn bài *Cầu thủ dự bị*).
- GV trình chiếu đoạn chính tả cần viết (dùng máy chiếu hoặc dùng giấy khổ to đã viết sẵn đoạn chính tả).

- GV đọc đoạn nghe - viết (chú ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai như *luyện tập, gôn, rủ*). HS nghe và quan sát đoạn viết trên màn hình.
- GV yêu cầu 1 - 2 HS đọc lại đoạn nghe - viết.
- GV hướng dẫn HS một số vấn đề chính tả trong đoạn nghe - viết:
 - + Quan sát vị trí những dấu câu có trong bài sẽ viết: dấu phẩy (5 lần), dấu chấm (3 lần), và dấu ba chấm (một lần).
 - + Viết chữ viết hoa chữ cái đầu câu (H) và tên bài (C).
 - HS viết nháp những từ ngữ dễ viết sai.
 - HS nghe và viết chính tả:
 - + GV đọc tên bài và từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (*Hằng ngày, / gấu đến sân bóng/ từ sớm/ để luyện tập,...*) Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
 - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
 - + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
 - + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

2. Tìm những tên riêng được viết đúng chính tả.

- Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
 - GV hướng dẫn HS làm bài tập. Trước khi làm bài tập, GV giải thích cho HS tên riêng của người phải viết hoa. HS thảo luận trong nhóm để chọn ra đáp án đúng. Viết đáp án của nhóm ra giấy nháp.
- GV mời 2 - 3 nhóm trình bày kết quả trên bảng lớp. GV và HS nhận xét, chốt đáp án. (*Hồng, Hùng, Phương, Giang*)
- HS viết các tên riêng đó vào vở.
- HS tự chữa bài của mình (nếu sai).

3. Sắp xếp tên của các bạn học sinh theo thứ tự trong bảng chữ cái.

- Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- GV hướng dẫn HS ôn luyện lại bảng chữ cái.
- GV giải thích tên người đầy đủ gồm họ (*Nguyễn*), tên đệm (*Ngọc*), tên gọi (*Anh*). Các chữ cái đầu tiên trong tên đều phải viết hoa. Khi xếp theo thứ tự thì xếp theo tên gọi.
- HS làm việc nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm.
- Các nhóm báo cáo kết quả. GV và HS nhận xét, chốt đáp án. (*Nguyễn Ngọc Anh, Hoàng Văn Cường, Phạm Hồng Đào, Lê Gia Huy, Nguyễn Mạnh Vũ.*)

4. Viết vào vở họ và tên của em và hai bạn trong tổ.

- GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS làm bài tập.
- Từng HS viết tên của mình và hai bạn trong tổ.

HS đổi vở cho nhau để kiểm tra và chỉnh sửa nếu có lỗi.

TIẾT 4

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Nói tên các dụng cụ thể thao.

- GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS quan sát các hình và thảo luận về tên của các dụng cụ thể thao trong từng hình.

- GV mời đại diện các nhóm trả lời. GV và HS thống nhất đáp án. (Hình 1. vợt bóng bàn, quả bóng bàn; Hình 2. vợt cầu lông, quả cầu lông; Hình 3: quả bóng đá)

Sau khi đã hoàn thành bài tập, GV có thể cho HS chia sẻ trải nghiệm hoặc suy nghĩ của các em về ba môn thể thao có các dụng cụ thể thao nói trên (môn bóng bàn, môn cầu lông, môn bóng đá). Đây là phần mở rộng, GV có thể linh hoạt, tùy thuộc vào trình độ của HS và thời gian của tiết học.

2. Dựa vào tranh và gợi ý dưới tranh, nói tên các trò chơi dân gian.

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: HS cùng nhau quan sát các bức tranh, dựa vào gợi ý dưới tranh để nói tên các trò chơi dân gian trong từng bức tranh.

- GV mời đại diện các nhóm trả lời. GV và HS thống nhất đáp án. (Tranh 1: Bịt mắt bắt dê; tranh 2: Chi chi chành chành; tranh 3: Nu na nu nống; tranh 4: Dung dăng dung dẻ)

Nếu còn thời gian, GV có thể hỏi HS xem các em có biết chơi các trò chơi đó không? Chơi như thế nào? Chơi với ai? Chơi ở đâu? Em thích trò chơi nào nhất? Vì sao?

3. Đặt câu về hoạt động trong mỗi tranh.

- GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS quan sát tranh và nói tên của các hoạt động được miêu tả trong tranh. (Tranh 1: chơi bóng bàn; tranh 2: chơi cầu lông; tranh 3: chơi bóng rổ)

- GV hướng dẫn HS đặt câu theo mẫu:

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 và đọc câu mẫu *Hai bạn đang chơi bóng bàn.*

+ GV giải thích với HS là câu mẫu nói về hoạt động.

HS làm việc nhóm đôi để đặt câu cho tranh 2 (Hai bạn đang chơi cầu lông.), tranh 3 (Các bạn đang chơi bóng rổ.).

- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. Các HS khác nhận xét, bổ sung. GV tổng kết, đánh giá.

TIẾT 5 - 6

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

1. Nói về một hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh.

- Một HS đọc to yêu cầu của bài tập. Các HS khác đọc thầm theo.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi gợi trong SHS.
- + *Hoạt động các bạn tham gia là gì?* (đá cầu, nhảy dây, kéo co, quan sát và cổ vũ).
- + *Hoạt động đó cần mấy người?* (nhảy dây: 3 người, đá cầu: 2 người, kéo co: 8 người, quan sát và cổ vũ: 5 người).
- + *Dụng cụ để thực hiện hoạt động là gì?* (dây để nhảy dây, quả cầu để đá cầu, dây để kéo co).
- + *Em đoán xem các bạn cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?* (vui, khoẻ, hào hứng, thích thú,...)
- GV yêu cầu 2 - 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác có thể bổ sung hoặc trao đổi thêm.

2. Viết 3 - 4 câu kể về một hoạt động thể thao hoặc một trò chơi em đã tham gia ở trường.

- GV đọc yêu cầu của bài tập.
- GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp: kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi em đã tham gia ở trường theo các câu hỏi gợi ý trong SHS.
- 2 - 3 HS kể trước lớp về một hoạt động em đã tham gia.
- Dựa vào kết quả trao đổi, GV hướng dẫn HS viết vào vở. GV quan sát và giúp đỡ HS gặp khó khăn.
- GV mời 2 - 3 HS đọc lại phần viết của mình. Cả lớp nhận xét.
- HS đổi vở cho nhau để đọc và góp ý bài cho nhau.
- GV nhận xét kết quả bài làm của HS.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc một bài viết về hoạt động thể thao.

(Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện về thể thao. Ở nơi HS không có điều kiện tìm sách, GV có thể chuẩn bị một số bài thơ hoặc câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp. GV cũng có thể tổ chức hoạt động Đọc mở rộng ở thư viện của trường.)

2. Kể cho các bạn nghe điều thú vị em đọc được.

- HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 3, nhóm 4. Các em trao đổi với nhau về những nội dung sau: Nhan đề của bài viết về hoạt động thể thao các em đã đọc? Điều thú vị nhất trong bài viết về hoạt động thể thao đã đọc? Vì sao em coi điều đó là thú vị nhất?
- Một số (2 – 3) HS kể trước lớp về một điều thú vị em đọc được trong bài viết về hoạt động thể thao đã đọc. Các HS khác có thể nhận xét hoặc đặt câu hỏi.
- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi.

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài 8, các em đã:
 - + Hiểu về giá trị của sự kiên trì luyện tập qua câu chuyện *Cầu thủ dự bị*.
 - + Nghe – viết bài chính tả và làm bài tập chính tả viết hoa tên người.
 - + Mở rộng vốn từ chỉ dụng cụ thể thao, tên gọi một số trò chơi dân gian, biết cách đặt câu nêu hoạt động, biết viết đoạn văn kể về một hoạt động hoặc trò chơi đã tham gia.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG